

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 9 - 2025.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025. Về vụ án kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị M - Sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm E, xã R, tỉnh Ninh Bình.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm E, xã R, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị M; anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên Toà hôm nay chị M vắng mặt, Nội dung đơn khởi kiện và lời khai của chị Trần Thị M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 05/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Sau khi được cấp đăng kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp trong hôn nhân dẫn đến cãi nhau do không thể hàn gắn nên tháng 02/2019 vợ chồng chị đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H

là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Trần Thị M xác định giữa chị và anh H không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị M đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt. Lời khai của anh H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị M vào tháng 5/2018, kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã nhiều lần thống nhất làm đơn ly hôn để giải quyết nhưng chưa thống nhất được số tiền hồi môn. Nay chị M xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H thống nhất giữa anh và chị M không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã R, tỉnh Ninh Bình. Chị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh H và được Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị M vắng mặt nhưng chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình xét xử vắng mặt chị M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào tháng 5 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xã R tỉnh Ninh Bình) cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không thành. Đến tháng 02/2019 thì vợ chồng chị M anh H đã sống ly thân, trong thời gin ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh H cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Xét việc xin ly hôn của chị M và quan điểm của anh H Thấy việc thuận tình ly hôn của chị M và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 000371 ngày 15/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 tỉnh Ninh Bình. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị M, anh H. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tỉnh.
- VKSND khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã Rạng Đông.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích